

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2017

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Út

2. Ông Nguyễn Văn Dũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2017 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Đ trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn U tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại thị trấn C, huyện P, tỉnh C. Trong quá trình chung sống thì ông U thường xuyên uống rượu và đánh đập bà. Vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay. Bà cho rằng cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và bà không còn tình cảm với ông U nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông U. Trong quá trình chung sống bà và ông U có hai người con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2007 và Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2009, con chung hiện đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi hai người con chung không

yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với ông Nguyễn Văn U, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải và xét xử theo quy định nhưng ông U vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Đ đối với ông Nguyễn Văn U là quan hệ tranh chấp “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” nên yêu cầu khởi kiện của bà Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Đ với ông Nguyễn Văn U tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Đ và ông U là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà Đ giữ yêu cầu ly hôn với ông U vì cho rằng bà không còn thương yêu ông U. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông U nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông U vắng mặt, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Đ. Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “1. *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội và lý do chính đáng khác*”. Bà Đ và ông U ly thân từ năm 2014 đến nay và tại phiên tòa bà Đ cho rằng không còn thương yêu ông U nên vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc giúp đỡ nhau. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Đ và ông U đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Đ về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn U.

[3] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Đ và ông U có hai người con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2007 và Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2009, con chung hiện nay do bà Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân đến nay con chung do bà Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng và tại phiên tòa hai người con chung Nguyễn Minh T và Nguyễn Thị Như N có nguyện vọng được chung sống với bà Đ. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho ông U nhưng ông U không có ý kiến gì về yêu cầu được nuôi con chung của bà Đ nên Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đ về việc trực tiếp nuôi hai người con chung. Giao hai người con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2007 và Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2009 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông U có quyền thăm nom người con chung không ai được cản trở. Bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Đ phải chịu 300.000đ, bà Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Văn U.

- Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2007 và Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2009 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn U có quyền thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Khi có lý do chính đáng các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Đ phải chịu án phí hôn và nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006589 ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Đ có quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Văn U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- UBND thị trấn C, huyện P, C (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều